**TÌM HIỂU MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

**TRONG PHÂN TÍCH**

**Đinh Thị Thu Hiền – Khoa Kế Toán, Đại học Duy tân**

Trong phân tích tài chính, mối liên hệ giữa các chỉ số tài chính giúp cung cấp cái nhìn sâu sắc về tình hình tài chính và khả năng hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ số tài chính có thể được phân nhóm theo mục đích sử dụng như chỉ số sinh lời, chỉ số thanh khoản, chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản, và chỉ số đòn bẩy tài chính. Mỗi nhóm chỉ số này đều liên quan mật thiết với nhau và hỗ trợ các nhà quản lý, nhà đầu tư đánh giá sức khỏe tài chính của doanh nghiệp.

**I. Các chỉ số tài chính được xem xét trong mối quan hệ bao gồm:**

***1. Chỉ số sinh lời (Profitability Ratios)***

**-** *Lợi nhuận gộp (Gross Profit Margin***)**: Là tỷ lệ giữa lợi nhuận gộp và doanh thu bán hàng. Chỉ số này cho thấy mức độ sinh lời của doanh nghiệp sau khi trừ đi chi phí sản xuất trực tiếp.

Lợi nhuận gộp=Lợi nhuận gộp/Doanh thu

**-** *Lợi nhuận ròng (Net Profit Margin***)**: Là tỷ lệ giữa lợi nhuận ròng và doanh thu, phản ánh khả năng sinh lời sau tất cả các chi phí.

Lợi nhuận ròng=Lợi nhuận ròng/Doanh thu

***2. Chỉ số thanh khoản (Liquidity Ratios)***

**-** *Tỷ số thanh toán ngắn hạn (Current Ratio):* Là tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn, giúp đánh giá khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

Tỷ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn

*- Tỷ số thanh toán nhanh (Quick Ratio):* Là tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn trừ đi hàng tồn kho và nợ ngắn hạn, chỉ ra khả năng thanh toán mà không cần dựa vào việc bán hàng tồn kho.

Tỷ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn​

***3. Chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản (Efficiency Ratios)***

**-** *Vòng quay tài sản (Asset Turnover)*: Là tỷ lệ giữa doanh thu và tổng tài sản, giúp đánh giá mức độ hiệu quả trong việc sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu.

Vòng quay tài sản = Doanh thu/ Tài sản

**-** *Vòng quay hàng tồn kho (Inventory Turnover):* Tỷ lệ này cho biết số lần hàng tồn kho được bán hết trong một năm, giúp đánh giá hiệu quả trong việc quản lý hàng tồn kho.

Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho

***4. Chỉ số đòn bẩy tài chính (Leverage Ratios)***

*- Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu (Debt to Equity Ratio):* Là tỷ lệ giữa tổng nợ và vốn chủ sở hữu, phản ánh mức độ sử dụng nợ để tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp.

Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu = Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu

*- Tỷ số nợ trên tổng tài sản (Debt Ratio):* Là tỷ lệ giữa tổng nợ và tổng tài sản, cho biết phần trăm tài sản của doanh nghiệp được tài trợ bằng nợ.

Tỷ số nợ trên tổng tài sản = Nợ phải trả/ Tổng tài sản

**II. Mối liên hệ giữa các chỉ số tài chính**

Mối liên hệ giữa chỉ số sinh lời, chỉ số thanh khoản, chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản, và chỉ số đòn bẩy tài chính là rất chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau trong việc đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp. Cụ thể, mỗi nhóm chỉ số này cung cấp những thông tin bổ sung và liên kết với nhau để phản ánh sức khỏe tài chính và khả năng phát triển của doanh nghiệp.

***1. Mối liên hệ giữa chỉ số sinh lời và chỉ số thanh khoản:***

**- Chỉ số sinh lời** phản ánh khả năng tạo ra lợi nhuận từ doanh thu. Doanh nghiệp có khả năng sinh lời tốt có thể tạo ra nhiều dòng tiền để thanh toán các khoản nợ và chi phí vận hành.

**- Chỉ số thanh khoản** cho biết khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Một doanh nghiệp có lợi nhuận cao và dòng tiền mạnh thường sẽ có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn tốt hơn.

**Mối liên hệ:** Doanh nghiệp có khả năng sinh lời tốt có thể dễ dàng duy trì mức độ thanh khoản cao, vì lợi nhuận có thể chuyển đổi thành tiền mặt nhanh chóng. Ngược lại, nếu doanh nghiệp không thể tạo ra lợi nhuận hoặc duy trì lợi nhuận ổn định, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn cũng sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực.

**Ví dụ:** Một công ty sản xuất nếu có tỷ lệ lợi nhuận ròng cao sẽ có dòng tiền dồi dào, giúp công ty dễ dàng trả nợ ngắn hạn mà không gặp khó khăn về thanh khoản.

***2. Mối liên hệ giữa chỉ số sinh lời và chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản:***

**- Chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản (ví dụ: vòng quay tài sản)** đo lường mức độ hiệu quả của doanh nghiệp trong việc sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu. Chỉ số này phản ánh khả năng tối ưu hóa tài sản để tạo ra lợi nhuận.

**- Chỉ số sinh lời** đo lường lợi nhuận mà doanh nghiệp có thể tạo ra từ doanh thu. Một công ty có khả năng sử dụng tài sản hiệu quả sẽ có khả năng sinh lời cao hơn, vì tài sản được sử dụng tối ưu để tạo ra doanh thu.

**Mối liên hệ:** Doanh nghiệp sử dụng tài sản hiệu quả hơn (vòng quay tài sản cao) sẽ có thể tạo ra nhiều doanh thu và lợi nhuận hơn từ mỗi đơn vị tài sản sở hữu, từ đó cải thiện **chỉ số sinh lời**. Ngược lại, nếu hiệu quả sử dụng tài sản thấp (vòng quay tài sản thấp), doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận từ tài sản, làm giảm **chỉ số sinh lời**.

**Ví dụ:** Một công ty sản xuất có tỷ lệ vòng quay tài sản cao sẽ có thể tạo ra lợi nhuận cao hơn, vì họ đang tận dụng tài sản để tạo ra doanh thu hiệu quả hơn.

***3. Mối liên hệ giữa chỉ số sinh lời và chỉ số đòn bẩy tài chính:***

**- Chỉ số đòn bẩy tài chính (ví dụ: tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu)** phản ánh mức độ sử dụng nợ của doanh nghiệp để tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Một tỷ số đòn bẩy tài chính cao cho thấy doanh nghiệp đang sử dụng nợ nhiều hơn so với vốn chủ sở hữu.

**- Chỉ số sinh lời** phản ánh khả năng tạo ra lợi nhuận từ doanh thu. Một doanh nghiệp có **đòn bẩy tài chính cao** có thể sử dụng nợ để gia tăng quy mô hoạt động và tạo ra nhiều lợi nhuận hơn, nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro nếu không quản lý nợ tốt.

**Mối liên hệ:** Khi doanh nghiệp sử dụng **đòn bẩy tài chính** để gia tăng quy mô hoạt động, nếu quản lý tốt, doanh nghiệp có thể tăng lợi nhuận mà không cần tăng vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, nếu tỷ lệ đòn bẩy quá cao và doanh thu không đủ để trang trải chi phí nợ, **chỉ số sinh lời** có thể bị giảm do chi phí lãi vay tăng lên.

**Ví dụ:** Một công ty sản xuất có thể sử dụng nợ để đầu tư vào máy móc mới, mở rộng sản xuất, qua đó gia tăng doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, nếu doanh thu không đủ để trả nợ, chi phí lãi vay có thể làm giảm lợi nhuận ròng và ảnh hưởng xấu đến chỉ số sinh lời.

***4. Mối liên hệ giữa chỉ số thanh khoản và chỉ số đòn bẩy tài chính:***

**- Chỉ số thanh khoản** cho biết khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, trong khi **chỉ số đòn bẩy tài chính** đo lường mức độ sử dụng nợ trong cơ cấu tài chính của doanh nghiệp.

**Mối liên hệ:** Nếu doanh nghiệp có **tỷ số đòn bẩy tài chính cao**, nghĩa là họ đang sử dụng nhiều nợ để tài trợ cho hoạt động. Điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, đặc biệt là khi doanh thu không ổn định hoặc không đủ để trả nợ. Trong trường hợp này, **chỉ số thanh khoản** của doanh nghiệp có thể thấp, gây khó khăn trong việc duy trì hoạt động bình thường.

**Ví dụ:** Một công ty sản xuất sử dụng nhiều nợ để mở rộng hoạt động có thể gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn nếu lợi nhuận không đủ lớn, làm giảm chỉ số thanh khoản.

**Ví dụ minh hoạ:**

Giả sử doanh nghiệp ABC Sản Xuất có các số liệu tài chính sau (đơn vị: triệu VNĐ):

|  |  |
| --- | --- |
| Doanh thu | 50.000 |
| Lợi nhuận gộp | 20.000 |
| Lợi nhuận ròng | 5.000 |
| Tài sản ngắn hạn | 15.000 |
| Nợ ngắn hạn | 10.000 |
| Tài sản cố định | 30.000 |
| Hàng tồn kho | 5.000 |
| Vốn chủ sở hữu | 20.000 |
| Tổng nợ | 25.000 |

**1. Chỉ số sinh lời (Profitability Ratios)**

**- Lợi nhuận gộp** = 40% 🡪Điều này có nghĩa là doanh nghiệp giữ lại 40% doanh thu sau khi trừ đi chi phí sản xuất trực tiếp (chi phí hàng hóa bán ra).

**- Lợi nhuận ròng** = 10% 🡪 Doanh nghiệp tạo ra lợi nhuận ròng là 10% trên doanh thu, cho thấy công ty có thể duy trì lợi nhuận sau khi trừ tất cả các chi phí, bao gồm chi phí quản lý, lãi vay và thuế.

**2. Chỉ số thanh khoản (Liquidity Ratios)**

**- Tỷ số thanh toán ngắn hạn (Current Ratio)** ​=1.5 🡪Tỷ số này cho thấy doanh nghiệp có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn tốt, vì tỷ lệ thanh toán ngắn hạn > 1 (doanh nghiệp có tài sản ngắn hạn gấp 1.5 lần so với nợ ngắn hạn).

**- Tỷ số thanh toán nhanh (Quick Ratio)** =1 🡪 Sau khi loại bỏ hàng tồn kho, tỷ số thanh toán nhanh là 1, điều này cho thấy doanh nghiệp có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn mà không cần phải bán hàng tồn kho. Đây là mức chấp nhận được, nhưng vẫn có thể cải thiện để đảm bảo khả năng thanh khoản tốt hơn.

**3. Chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản (Efficiency Ratios)**

**- Vòng quay tài sản (Asset Turnover)** ​=1.25 🡪 Vòng quay tài sản cho biết mỗi đồng tài sản có thể tạo ra 1.25 đồng doanh thu. Đây là một mức khá tốt, cho thấy doanh nghiệp sử dụng tài sản để tạo doanh thu hiệu quả.

**- Vòng quay hàng tồn kho (Inventory Turnover)** ​=6 🡪 Mỗi năm, doanh nghiệp bán hết 6 lần giá trị hàng tồn kho. Đây là một chỉ số tốt, cho thấy doanh nghiệp quản lý hàng tồn kho hiệu quả và giảm thiểu chi phí lưu kho.

**4. Chỉ số đòn bẩy tài chính (Leverage Ratios)**

**- Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu (Debt to Equity Ratio)** ​=1.25 🡪 Doanh nghiệp sử dụng 1.25 đồng nợ cho mỗi đồng vốn chủ sở hữu, điều này cho thấy mức độ đòn bẩy tài chính của công ty khá cao. Một tỷ số đòn bẩy như vậy có thể mang lại lợi nhuận cao nếu doanh thu tăng trưởng mạnh, nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro nếu doanh thu không đủ để trang trải chi phí nợ.

 **-Tỷ số nợ trên tổng tài sản (Debt Ratio)** =0.5 🡪 50% tài sản của doanh nghiệp được tài trợ bởi nợ, cho thấy mức độ nợ chiếm một nửa trong cơ cấu tài sản của công ty. Điều này có thể là hợp lý nếu công ty có khả năng sinh lời ổn định và có chiến lược trả nợ hợp lý.

**Mối quan hệ giữa các chỉ số**

**- Chỉ số sinh lời và chỉ số thanh khoản**: Doanh nghiệp ABC có lợi nhuận gộp 40% và lợi nhuận ròng 10%. Với tỷ số thanh toán ngắn hạn là 1.5 và tỷ số thanh toán nhanh là 1, doanh nghiệp có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, ngay cả khi phải dựa vào dòng tiền từ lợi nhuận. Tuy nhiên, nếu doanh thu hoặc lợi nhuận giảm, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn có thể bị ảnh hưởng.

**- Chỉ số sinh lời và chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản**: Với **vòng quay tài sản** là 1.25 và **vòng quay hàng tồn kho** là 6, doanh nghiệp đang sử dụng tài sản và quản lý hàng tồn kho rất hiệu quả để tạo ra lợi nhuận. Một vòng quay tài sản cao cho thấy công ty đang tận dụng tài sản để tạo doanh thu tốt, giúp tăng lợi nhuận ròng.

**- Chỉ số sinh lời và chỉ số đòn bẩy tài chính**:Doanh nghiệp có **tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu** là 1.25, cho thấy công ty đang sử dụng nợ để tài trợ cho hoạt động sản xuất. Điều này có thể giúp công ty gia tăng lợi nhuận khi sử dụng vốn vay hiệu quả, nhưng cũng có nguy cơ rủi ro tài chính nếu doanh thu không ổn định. Nếu lợi nhuận giảm, chi phí lãi vay có thể làm giảm lợi nhuận ròng, gây ảnh hưởng xấu đến khả năng trả nợ và duy trì thanh khoản.

**Kết Luận**

Mối quan hệ giữa các chỉ số tài chính của doanh nghiệp ABC cho thấy sự kết hợp giữa lợi nhuận, hiệu quả sử dụng tài sản, và đòn bẩy tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tính thanh khoản và sinh lời. Tuy nhiên, sử dụng quá nhiều nợ (đòn bẩy tài chính cao) có thể tạo ra rủi ro nếu doanh thu không đủ để trang trải chi phí lãi vay, dẫn đến ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và lợi nhuận. Do đó, doanh nghiệp cần duy trì sự cân bằng giữa việc sử dụng nợ và tạo ra lợi nhuận, cũng như tối ưu hóa việc sử dụng tài sản để đạt được hiệu quả tài chính bền vững.

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Năng Phúc (2013), *Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính,* NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

2. Trương Bá Thanh (2005), *Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính doanh nghiệp,* Đại học Kinh Tế Đà Nẵng.

3. Nguyễn Ngọc Quang (2013), Phân tích Báo cáo tài chính, NXB Tài chính.